

**CÔNG TY TNHH VẠN PHÚC BẮC NINH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẠN PHÚC BẮC NINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VAN PHUC BAC NINH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VAN PHUC BAC NINH CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300970884

**3. Ngày thành lập:** 03/01/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 15A1, Cụm Công Nghiệp Đồng Kỵ, Phường Đồng Kỵ, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 01687185858

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                           | 1610     |
| 2.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                        | 1621     |
| 3.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                  | 1622     |
| 4.  | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                  | 1623     |
| 5.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện | 1629     |
| 6.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                            | 3100     |
| 7.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                   | 4620     |
| 8.  | Bán buôn gạo                                                                             | 4631     |
| 9.  | Bán buôn thực phẩm                                                                       | 4632     |
| 10. | Bán buôn đồ uống                                                                         | 4633     |
| 11. | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào                                                    | 4634     |
| 12. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                     | 4641     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | <p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br/>(Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;<br/>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh ; Bán<br/>buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh ; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn<br/>và bộ đèn điện ; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội<br/>thất tương tự ; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm ;<br/>Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao ; - Bán buôn đồ kim chỉ:<br/>kim, chỉ khâu...;<br/>- Bán buôn ô dù;<br/>- Bán buôn dao, kéo;<br/>- Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp;<br/>- Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: kính râm,<br/>ống nhòm, kính lúp);<br/>- Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh;<br/>- Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang<br/>sức; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi.<br/>)</p> | 4649(Chính) |
| 14. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4651        |
| 15. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4652        |
| 16. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4653        |
| 17. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4659        |
| 18. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4662        |
| 19. | <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br/>(Chi tiết: Nhóm này gồm:<br/>- Bán buôn gỗ cây, tre, nứa;<br/>- Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế;<br/>- Bán buôn sơn và véc ni;<br/>- Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi;<br/>- Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn;<br/>- Bán buôn kính phẳng;<br/>- Bán buôn đồ ngũ kim và khoá;<br/>- Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác;<br/>- Bán buôn bình đun nước nóng;<br/>- Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ<br/>vệ sinh khác;<br/>- Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp<br/>nối, vòi, cắt chữ T, ống cao su,...;<br/>- Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay<br/>khác)</p>                                                                                                                          | 4663        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 20. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>(Chi tiết: Nhóm này gồm:<br>- Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...;<br>- Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa;<br>- Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh;<br>- Bán buôn cao su, bao bì, vật tư đóng gói.;<br>- Bán buôn sợi dệt...;<br>- Bán buôn bột giấy;<br>- Bán buôn đá quý;<br>- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ: tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Tuy nhiên những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị.) | 4669 |
| 21. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4690 |
| 22. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4711 |
| 23. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4719 |
| 24. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4721 |
| 25. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4722 |
| 26. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4723 |
| 27. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4724 |
| 28. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4741 |
| 29. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4742 |
| 30. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4751 |
| 31. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4752 |
| 32. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4753 |
| 33. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4759 |
| 34. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4761 |
| 35. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4762 |

